TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày 24 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiết.

*Các Hội thẩm nhân dân :*Ông Vũ Đăng Đông và ông Vũ Đình Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Cao Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa:

Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2019/TLST- HS ngày 22 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bùi Đình T, sinh năm 1980 tại xã M, huyện M, tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: thôn V, xã M, huyện M, tỉnh Hưng Yên. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Con ông Bùi Đình T1, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; Vợ: Phạm Thị Trang N, sinh năm 1985, có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Năm 2000 Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng. Năm 2011 Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi -Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 07/12/2018 đến nay.

2. **Vũ Đình C**, sinh năm 1988 tại xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: thôn Q, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương; Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 02/12.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Vũ Đình Đ (đã chết) và bà Phạm Thị V, sinh năm 1956.

Họ tên vợ: Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1998; có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án: Bản án số 45 ngày 28/9/2017, TAND huyện M, tỉnh Hưng Yên xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tiền sự: không. Nhân thân: Năm 2011, Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích; Năm 2012 Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 07/12/2018 đến nay.

3. **Phạm Thanh T**, sinh năm 1972 tại xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Con ông Phạm Văn T, sinh năm 1933 và bà Vũ Thị H, đã chết; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1974; có 02 con, đều sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Năm 2006 bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Năm 2012 bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 07/12/2018 đến nay.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Anh Đặng Văn Đ - sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn S, xã M, huyện M, tỉnh Hưng Yên - Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Công ty TNHH sản xuất, thương mại và dịch vụ H2.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Mạnh D - Giám đốc

Địa chỉ: Tổ X, phường Đ, quận L, Thành phố Hà Nội.

Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1. NLC1 - sinh năm 1979

Địa chỉ: thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

2. NLC2 – sinh năm 1955

Địa chỉ: Thôn G, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

3. NLC3 – sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương.

4. NLC4 – sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương.

5. NLC5 – sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện M, tỉnh Hưng Yên.

6. NLC6 –sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện C, tỉnh Hải Dương.

7. NLC7 - sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn D, xã M, huyện M, tỉnh Hưng Yên.

8. NLC8 – sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

9. NLC9 - sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương.

10. NLC10 – sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ I, phường L, quận L, TP Hà Nội.

11.NLC11 – sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương.

12. NLC12 –sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện M, tỉnh Hưng Yên.

13. NLC13 – sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện M, tỉnh Hưng Yên.

14. NLC14 –sinh năm 1996.

Địa chỉ: xã B, huyện M, tỉnh Hưng Yên.

15. NLC15 – sinh năm 1999

Địa chỉ: xã B, huyện M, tỉnh Hưng Yên.

16. NLC16 – sinh năm 1997

Địa chỉ: Khu T , xã T, B, Hải Dương.

17.NLC17– sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương.

18. NLC18- sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn V, xã M, huyện M, tỉnh Hưng Yên.

19. NLC19 –sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu C, Phường T, Thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất, thương mại và dịch vụ H2 (gọi tắt là Công ty H2) có địa chỉ tại số 33, ngõ 67 Đ, quận L, Hà Nội là đơn vị thi công tuyến đường QL38, đoạn từ Km 33+932 đến Km34+497 thuộc địa phận thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương. Để phục vụ việc thi công, Công ty H2 đã ký Hợp đồng mua đá Base của Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải ĐL có địa chỉ tại thôn V, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Trong các ngày 01/3/2018 và 02/3/2018 Công ty ĐL đã vận chuyển 52 m^3 đá về giao cho Công ty H2 tại công trình thi công. Do trước đó, giữa Công ty H2 và Phạm Thanh T có thỏa thuận về việc Phạm Thanh T sẽ cung cấp vật liệu cát, đá Base cho Công ty H2, nguồn cát, đá của Phạm Thanh T do Bùi Đình T cung cấp. Khi thấy Công ty H2 mua đá Base của người khác, Phạm Thanh T đã trao đổi với anh Hoàng Đức N - là Phó giám đốc Công ty H2 để Phạm Thanh T tiếp tục cung cấp đá nhưng Công ty không nhất trí. Phạm Thanh T gọi điện thoại nói cho Bùi Đình T biết việc Công ty H2 không mua đá của Phạm Thanh T và Bùi Đình T nữa, Bùi Đình T bảo với Phạm Thanh T nói lại với công nhân tại công trường thi công là ngoài Bùi Đình T ra không ai được cung cấp đá Base cho Công ty H2 và yêu cầu phải chuyển số đá đã mua đó ra khỏi công trường. Khoảng 15 giờ ngày 03/3/2018, Bùi Đình T nhờ anh NLC3 sinh năm 1980, ở thôn V, xã V, huyện B lái xe ô tô tải chở số đá Base của Công ty H2 về đổ ở khu vực chân cầu vượt Q gần nhà Bùi Đình T. Phạm Thanh T sợ Bùi Đình T xúc hết đá về nhà Bùi Đình T, đã nhờ anh Hà Văn S sinh năm 1981, trú quán: thôn V, xã V, huyện B lái xe công nông chở đá Ba se ra đổ tại khu vực đường dân sinh gần công trường.

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, anh NLC1, sinh năm 1979 ở thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh - là nhân viên của Công ty H2 do sợ Bùi Đình T lấy hết đá của Công ty nên đã ngăn cản và bảo ông NLC2, sinh năm 1955- lái máy xúc của Công ty xúc lên xe ô tô để anh NLC1 lái xe vận chuyển ra chỗ khác. Khi phát hiện thấy nhân viên của Công ty H2 vận chuyển số đá Base trên, Bùi Đình T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SH BKS 34 B1- 012.33 (là xe Bùi Đình T mượn của em gái là chị NLC19) đi đến công trường. Khi nhìn thấy anh NLC1 và anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1973, cùng là nhân viên Công ty H2 đang đứng chờ xúc đá lên xe ô tô,

Bùi Đình T dựng xe mô tô chạy đến chỗ anh NLC1 và Đặng Văn Đ chửi "Đ.mẹ hai thằng chó này" rồi xông vào dùng chân đá 02 nhát vào vùng bụng mạn sườn trái người anh Đặng Văn Đ, bắt anh NLC1 lái xe đổ đá trên xe ô tô của Công ty H2 xuống đường và chửi: "Đ.mẹ chúng mày thích bố đốt xe của mày không", Bùi Đình T yêu cầu ông NLC2 điều khiển máy xúc xúc đổ lên xe ô tô của anh NLC3 để tiếp tục vận chuyển đá Base đem về đổ tại khu đất chân cầu vượt Q, thuộc thôn V, xã M, huyện M, tỉnh Hưng Yên, gần nhà Bùi Đình T. Tổng số đá Base mà Bùi Đình T chiếm đoạt là 12,984 m^3.

Tiếp đến, ngày 04/7/2018 Công ty ĐL tiếp tục vận chuyển đá Base về cho Công ty H2. Thấy vậy, Phạm Thanh T điện thoại thông báo cho Bùi Đình T biết, Bùi Đình T gọi điện thoại cho Vũ Đình C bảo gọi cho Bùi Đình T một số nam thanh niên đến công trường của Công ty H2, mục đích để uy hiếp tinh thần công nhân Công ty H2 và trông coi cho Bùi Đình T đến xúc, chở đá Base đem đi.

Khoảng 12 h cùng ngày, Vũ Đình C cùng một số người gồm: NLC12, sinh năm 1991 và NLC13 (tên gọi khác B), sinh năm 1994, đều TQ: thôn Tứ Mĩ, xã P, huyện M, tỉnh Hưng Yên; NLC14, sinh năm 1996, NLC15, sinh năm 1999, đều TQ: xã B, huyện M, tỉnh Hưng Yên đến công trường thi công của Công ty H2, tại đây nhóm của Bùi Đình T, Vũ Đình C đã ném vỡ 3 kính chắn gió 02 xe ô tô tải nhãn hiệu Kamaz, BKS 30X-9072 và 29C 512.48 của Công ty H2, sau đó cả nhóm đi về. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Bùi Đình T điện thoại cho Vũ Đình C bảo gọi hộ Bùi Đình T một số nam thanh niên đến vị trí đổ đá Base tại công trường đang thi công của Công ty H2. Sau đó nhóm thanh niên gồm: NLC13 sinh năm 1994, trú quán: thôn T, xã P, huyện M, tỉnh Hưng Yên; NLC15 sinh năm 1999, trú quán: xã B, huyện M, tỉnh Hưng Yên; NLC16 (tên gọi khác là Đ), sinh năm 1997, trú tại: khu Trung, xã T, huyện B; NLC17, sinh năm 1998, trú tại; thôn V, xã V, huyện B; NLC14, sinh năm 1996, trú tại: xã B, huyện M, tỉnh Hưng Yên đến công trường để trông coi cho Bùi Đình T đến xúc, chở đá Base chiếm đoạt của Công ty H2.

Sau khi nhóm của Bùi Đình T có mặt tại công trường Công ty H2, Bùi Đình T đã điện thoại cho anh NLC5, sinh năm 1992, trú tại: thôn P, xã M, huyện M, tỉnh Hưng Yên thuê máy xúc, ô tô đến chở đá Base, Học đồng ý và điện thoại cho anh NLC8, sinh năm 1985, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện A, tỉnh Hưng Yên lái máy xúc, các anh: NLC7, sinh năm 1982 ở thôn D, xã M, huyện M, tỉnh Hưng Yên và anh NLC6, sinh năm 1964 ở thôn T, xã L, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương lái xe tải đến công trường thi công của Công ty H2 xúc và vận chuyển đá cho Bùi Đình T. Sau khi đã thuê được phương tiện, Bùi Đình T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Inova BKS 89A-032.51 (là xe Bùi Đình T mượn của em trai là anh NLC18) đến công trường thi công của công ty H2, tại đây Bùi Đình T bảo Vũ Đình C và nhóm người do Vũ Đình C gọi đến trông coi việc Bùi Đình T cho người xúc, chở đá Base từ công trường Công ty H2 đến khu đất ở chân cầu vượt Q. Do thấy Bùi Đình T gọi đông người và phương tiện đến xúc, chở đá Base mang đi và trước đó Bùi Đình T chửi, đánh anh Đặng Văn Đ, đập vỡ kính xe ô tô của Công ty nên công nhân của

Công ty H2 gồm các anh Đặng Văn Đ, NLC1 sợ không dám ra ngăn cản việc xúc, chở đá của Bùi Đình T cùng đồng bọn.

Trong quá trình lấy đá Base của Công ty H2, Bùi Đình T đồng ý để Vũ Đình C bán đá Base cho ông NLC9, sinh năm 1966 ở thôn My Khê, xã Vĩnh Hồng, B, Hải Dương 25,9434 m^3 với giá 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng); đồng ý để Phạm Thanh T bán cho anh NLC10, sinh năm 1979, là nhân viên Công ty 262 tổng số 28,70175 m^3 đá Base với giá 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm ngàn đồng); cho anh NLC11, sinh năm 1970 ở thôn V, xã V, huyện B 2,982 m^3 đá Base. Tổng cộng trong ngày 04/7/2018, Bùi Đình T đã chiếm đoạt của Công ty H2 150,18485 m^3 đá Base. Tổng số trong 2 ngày 03/3/2018 và 04/7/2018 Bùi Đình T cùng đồng bọn đã chiếm đoạt của Công ty H2 là 163,16885m^3 .

Tại Kết luận số 24/HĐĐGTS ngày 19/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện B kết luận: 163,16885m^3 cấp phối đá dăm (gọi tắt là Base hoặc bây) loại B có trị giá tài sản là 30.349.406 đồng.

Tại Kết luận số 3229/KL-HĐĐG ngày 29/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND tỉnh Hải Dương kết luận: giá trị thiệt hại của 03 tấm kính chắn gió phía trước xe ô tô tải nhãn hiệu Kamaz, BKS 30K-9072 và 29C-512.48 có trị giá 1.672.000 đồng .

Ngày 06/8/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã thu hồi và trả lại Công ty H2 tổng số 163,16885 m^3 đá Base mà Bùi Đình T cùng đồng bọn chiếm đoạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Đình T, Vũ Đình C, Phạm Thanh T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi, phù hợp với biên bản xác định hiện trường, kết luận định giá, lời khai những người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKS - P1 ngày 21/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Bùi Đình T, Vũ Đình C, Phạm Thanh T ra trước Tòa án nhân dân huyện B để xét xử về tội: " Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Đình T, Vũ Đình C, Phạm Thanh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi, phù hợp với biên bản xác định hiện trường, kết luận định giá, lời khai của những người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương đối với các bị cáo Bùi Đình T, Vũ Đình C, Phạm Thanh T về tội "Cướp tài sản ". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 168; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 38 BLHS đối

với bị cáo Bùi Đình T: Xử phạt bị cáo Bùi Đình T từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù thời gian tính từ ngày bắt tạm giam 07/12/2018. Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 5 Điều 65, Điều 56 BLHS đối với bị cáo Vũ Đình C: Xử phạt bị cáo Vũ Đình C từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của bản án số 45 ngày 28/9/2017 của TAND huyện M, tỉnh Hưng Yên buộc bị cáo Vũ Đình C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 04 năm 06 tháng đến 04 năm 09 tháng tù thời gian tính từ ngày bắt tạm giam 07/12/2018 và được trừ đi 03 ngày tạm giữ của bản án số 45 ngày 28/9/2017 của tòa án nhân dân huyện M. Áp dụng khoản 1 Điều 168; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Phạm Thanh T: Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù thời gian tính từ ngày bắt tạm giam 07/12/2018.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 06/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã thu hồi và trả lại Công ty H2 tổng số 163,16885 m^3 đá Base mà Bùi Đình T cùng đồng bọn chiếm đoạt. Ngày 22/3/2019, ông Bùi Đình T1 là bố đẻ bị cáo Bùi Đình T đã bồi thường giúp Bùi Đình T cho Công ty TNHH H2 số tiền 5.000.000đ là tiền bồi thường thiệt hại do bị đình trệ thi công, chi phí vận chuyển đá Base, ông Nguyễn Mạnh D - Giám đốc Công ty TNHH H2 đã nhận không yêu cầu gì về dân sự nên không phải giải quyết.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra -Công an tỉnh Hải Dương đã thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, có lắp sim thuê bao hãng VIETTEL của Vũ Đình C, đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước. Đối với điện thoại Iphone X lắp sim số 0987.007.686 và điện thoại có lắp sim số 0936.126.789 của Bùi Đình T, Bùi Đình T đã làm mất không thu hồi được; Điện thoại Iphone 6 lắp sim số 0367.002.379 của Phạm Thanh T dùng vào việc phạm tội, Phạm Thanh T khai đã bán lại cho người nhưng không rõ tên, địa chỉ được 600.000đ nên cần tuyên truy thu số tiền trên của Phạm Thanh T để nộp ngân sách Nhà nước.

Quá trình điều tra còn thu giữ 03 tấm kính chắn gió phía trước của xe ô tô tải của Công ty TNHH H2 đã bị vỡ, gãy. Qua xác minh chưa xác định được ai là người thực hiện hành vi vi phạm, Ông Nguyễn Mạnh D - Giám đốc Công ty TNHH H2 không yêu cầu bồi thường thiệt hại và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy trong vụ án này là phù hợp.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Bùi Đình T, Vũ Đình C, Phạm Thanh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Đình T, Vũ Đình C, Phạm Thanh T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi, phù hợp với biên bản xác định hiện trường, kết luận định giá, lời khai người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong thời gian từ ngày 03/3/2018 đến ngày 04/7/2018, tại địa phận thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương, Bùi Đình T cùng đồng bọn có hành vi chửi bới, đe dọa, đánh người để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là đá Base của Công ty H2, cụ thể:

Khoảng 15 giờ ngày 03/3/2018, sau khi được Phạm Thanh T nói cho biết về việc Công ty TNHH H2 không mua đá Base của Bùi Đình T và Phạm Thanh T, Bùi Đình T đã có hành vi chửi bới, đe dọa, dùng chân tay đánh anh Đặng Văn Đ là nhân viên Công ty H2 đang quản lý vật liệu thi công đoạn đường Km 33+932 đến Km 34+497 Quốc lộ 38 chiếm đoạt 12,984 m^3 đá Base.

Ngày 04/7/2018, sau khi Phạm Thanh T nói với Bùi Đình T về việc Công ty H2 tiếp tục mua đá Base của người khác về đổ tại công trường thi công, Bùi Đình T đã bảo Vũ Đình C gọi một số nam thanh niên đến công trường thi công của Công ty H2. Khoảng 12 giờ cùng ngày, tại công trường thi công của Công ty H2, nhóm người của Bùi Đình T đến đã ném vỡ 03 tấm kính chắn gió của 02 xe ô tô tải của Công ty H2, gây thiệt hại 1.672.000 đồng; Sau đó Bùi Đình T thuê người mang xe ô tô, máy xúc đến xúc, chở đá đem đi và bán. Quá trình Bùi Đình T chiếm đoạt đá Base, Vũ Đình C giúp Bùi Đình T bán 25,9434 m^3 cho ông NLC9 với giá 6.000.000 đồng, Phạm Thanh T giúp Bùi Đình T bán 28,70175 m^3 cho anh NLC10 với giá 4.500.000 đồng, số đá Base mà Bùi Đình T và đồng bọn chiếm đoạt ngày 04/7/2018 là 150,18485 m^3.

Tổng số đá Base Bùi Đình T cùng đồng bọn chiếm đoạt trong 2 ngày 03/3/2018 và 04/7/2018 là 163,16885 m^3 có tổng trị giá 30.349.406 đồng.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu đối với tài sản của Công ty TNHH H2, xâm phạm sức khỏe của người khác. Các bị cáo đã dùng vũ lực và đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc làm cho những người đang quản lý tài sản sợ hãi và các bị cáo đã chiếm đoạt 163,16885 m^3 đá Base của công ty H2 có tổng trị giá là 30.349.406 đồng. Các bị cáo có đủ năng lực

trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nên phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra. Từ những phân tích nêu trên đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Bùi Đình T, Vũ Đình C, Phạm Thanh T phạm tội "Cướp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 BLHS. Cáo trạng của VKSND tỉnh Hải Dương truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với các bị cáo:

Trong vụ án này, bị cáo Bùi Đình T là người chủ mưu, trực tiếp đe dọa, dùng vũ lực và gọi đông người đến để uy hiếp tinh thần người khác chiếm đoạt đá bây nên giữ vai trò chính. Vũ Đình C và Phạm Thanh T đồng phạm với vai trò giúp sức.

Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, cả 3 bị cáo đều thành khẩn khai báo và được ông Nguyễn Mạnh D - Giám đốc Công ty TNHH H2 có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên cả 3 bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Bùi Đình T trong vụ án này phạm tội 2 lần vào các ngày 03/3/2018 và ngày 04/7/2018 nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng "phạm tội 2 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo Bùi Đình T đã tự nguyện bồi thường cho Công ty TNHH H2 số tiền 5.000.000đ là tiền bồi thường thiệt hại do bị đình trệ thi công, chi phí vận chuyển đá Base do ông Nguyễn Mạnh D - Giám đốc công ty nhận; Ngoài ra năm 2006, bị cáo còn được Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên tặng Bằng khen có thành tích xuất sắc phát triển ngành thương mại và du lịch Hưng Yên nên bị cáo còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS. Trong thời gian ở trại tạm giam Kim Chi, bị cáo Bùi Đình T đã có thành tích giúp đỡ cơ quan an ninh điều tra trong việc điều tra làm rõ vụ án cũng như công tác bảo vệ an toàn trại giam, được trại tạm giam Kim Chi xác nhận nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Năm 2000 Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng. Năm 2011 Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng có nhân thân xấu, phạm tội rất nghiêm trọng nên cần xử phạt tù cách ly xã hội một thời gian để cải tạo thành người tốt.

Bị cáo Vũ Đình C: Về nhân thân có 01 tiền án: Bản án số 45 ngày 28/9/2017, TAND huyện M, tỉnh Hưng Yên xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo phạm tội trong thời gian chấp hành thử thách của án treo nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Tiền sự: không. Nhân thân: Năm 2011, Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về

hành vi cố ý gây thương tích; Năm 2012 Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau. Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu phạm tội rất nghiêm trọng nên cần xử phạt tù có thời hạn để cải tạo. Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án này buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo Điều 56, 65 BLHS. Bị cáo đã bị tạm giữ 03 ngày theo bản án số 45 ngày 28/9/2017 của TAND huyện M, tỉnh Hưng Yên xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm nên cần trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù cho bị cáo.

Bị cáo Phạm Thanh T tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2006 bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Năm 2012 bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác. Trong vụ án này bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, nhân thân xấu nên cần xử phạt tù một thời gian để cải tạo thành người tốt.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 06/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã thu hồi và trả lại Công ty H2 tổng số 163,16885 m^3 đá bây mà Bùi Đình T cùng đồng bọn chiếm đoạt. Ngày 22/3/2019, ông Bùi Đình T1 là bố đẻ bị cáo Bùi Đình T đã bồi thường giúp Bùi Đình T cho Công ty TNHH H2 số tiền 5.000.000đ là tiền bồi thường thiệt hại do bị đình trệ thi công, chi phí vận chuyển đá Base do ông Nguyễn Mạnh D – Giám đốc công ty nhận. Sau khi nhận lại tài sản và tiền bồi thường, Ông Nguyễn Mạnh D là giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty H2 không yêu cầu gì về dân sự nên không phải giải quyết .

Về vật chứng: Cơ quan điều tra -Công an tỉnh Hải Dương đã thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, có lắp sim số 0964.001.102 của Vũ Đình C, đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước. Đối với điện thoại Iphone X lắp sim số 0987.007.686 và điện thoại có lắp sim số 0936.126.789 của Bùi Đình T, Bùi Đình T đã làm mất không thu hồi được; Điện thoại Iphone 6 lắp sim số 0367.002.379 của Phạm Thanh T dùng vào việc phạm tội, Phạm Thanh T khai đã bán lại cho người nhưng không rõ tên, địa chỉ được 600.000đ nên cần tuyên truy thu số tiền trên của Phạm Thanh T để nộp ngân sách Nhà nước.

Quá trình điều tra còn thu giữ 01 tấm kính chắn gió phía trước của xe ô tô tải nhãn hiệu Kamaz BKS 30X- 9072 của Công ty TNHH H2 đã bị vỡ, gãy. Qua xác minh chưa xác định được ai là người thực hiện hành vi vi phạm, Ông Nguyễn Mạnh D - Giám đốc Công ty TNHH H2 không yêu cầu bồi thường thiệt hại và xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy trong vụ án này là phù hợp.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu SH BKS 34B1-012.33 thuộc quyền sở hữu của chị NLC19; xe ô tô nhãn hiệu Inova BKS 89A-032.51 và xe mô tô Jupiter BKS 89 F1- 3452 thuộc quyền sở hữu của anh NLC18 (tên gọi khác Bùi Đình T). NLC19 và anh NLC18 đều không biết các bị cáo sử dụng phương tiện vào việc phạm tội, do vậy Cơ quan điều tra không thu giữ là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với anh NLC12, NLC13, NLC14, NLC16, NLC17 và NLC15 là những người có mặt tại công trường; các anh NLC4, NLC3, NLC6, NLC7, NLC5, NLC8 là những người được bị cáo Bùi Đình T thuê phương tiện chở đá bây; các anh NLC9, NLC10, NLC11 là người mua đá bây của Bùi Đình T nhưng không biết việc Bùi Đình T cùng đồng bọn chiếm đoạt đá bây của người khác, do vậy Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản (03 tấm kính chắn gió của 02 xe ô tô tải của Công ty H2 có giá trị 1.672.000 đồng), qua điều tra chưa đủ định lượng khởi tố vụ án về tội Hủy hoại tài sản, chưa đủ căn cứ xác định được người gây thiệt hại, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Hải Dương tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Bùi Đình T, Vũ Đình C, Phạm Thanh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Bùi Đình T, Vũ Đình C, Phạm Thanh T phạm tội " Cướp tài sản".

Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, t, s , v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Bùi Đình T.

Xử phạt bị cáo Bùi Đình T 3 (ba) năm tù thời gian tính từ ngày bắt tạm giam 07/12/2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56 BLHS đối với bị cáo Vũ Đình C.

Xử phạt bị cáo Vũ Đình C 3(ba) năm 3(ba) tháng tù về tội " Cướp tài sản". Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của bản án số 45 ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hưng yên đã xử phạt bị cáo 15 tháng tù cho hưởng án treo, buộc bị cáo Vũ Đình C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là : 3(ba) năm (ba) 3 tháng + 15 tháng = 4(bốn) năm 6(sáu) tháng tù, được trừ đi 03 ngày tạm giữ tại bản án số 45 ngày 28/9/2017 của tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hưng Yên, bị cáo còn phải chấp hành 4(bốn) năm 5(năm) tháng 27(hai mươi

bảy) ngày tù, thời gian tính từ ngày bắt tạm giam 07/12/2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Phạm Thanh T.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 3(ba) năm tù thời gian tính từ ngày bắt tạm giam 07/12/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả ba bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, Model Fami10 màu vàng, số IMEI1: 911210851152309; số IMEI2: 911210851458300, trong có lắp sim thuê bao hãng VIETTEL trên sim có dãy số 89840480000004263557(đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng) của Vũ Đình C; Truy thu 600.000đ tiền bán điện thoại của bị cáo Phạm Thanh T để nộp ngân sách Nhà nước.

Tịch thu cho tiêu hủy 03 tấm kính chắn gió xe ô tô đã bị vỡ, gãy.

Vật chứng trên hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hải Dương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/3/2019 giữa Chi cục THADS huyện B và Công an tỉnh Hải Dương.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật TTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí tòa án buộc các bị cáo Bùi Đình T, Vũ Đình C, Phạm Thanh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt những người bị hại. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Thiết

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKS, CQĐT Công an huyện BG.
- Chi cục THADS H. B;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh HD;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; Lưu HS VA.